



Đại Học Quốc Gia TP.HCM
Trường Đại Học Bách Khoa
Khoa Khoa Học Ứng Dụng

Vietnam National University - HCMC
Ho Chi Minh City University of Technology
Faculty of Applied Science

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Course Syllabus

1. Thông tin về học phần (Course information)

1.1. Thông tin tổng quan (General information)

- Tên học phần: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
- Course title: **Ho Chi Minh Ideology**
- Mã học phần (Course ID): **SP1037**
- Số tín chỉ (Credits): **2 (ETCS: 4)**
- Học kỳ áp dụng (Applied from semester): **20221**
- Tổ chức học phần (Course format):

Hình thức học tập (Teaching/study type)	Số tiết/giờ (Hours)	Số tín chỉ (Credits)	Ghi chú (Notes)
Lý thuyết (LT) (Lectures)	24		
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (Tutorial)	0		
Thí nghiệm (TNg)/Thực tập xưởng (TT) (Labs/Practices)	0		
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (Projects)	18		
Tự học (Self-study)	66		
Khác (Others)	0		
Tổng cộng (Total)	90.83	2	

- Tỷ lệ đánh giá và hình thức kiểm tra/thi (Evaluation form & ratio)

Hình thức đánh giá (Evaluation type)	Tỷ lệ (Ratio)	Hình thức (Format)	Thời gian (Duration)
Thảo luận (ThL)/Thực hành tại lớp (TH) (Tutorial)	20%		
Thí nghiệm (Labs/Practices)			
Bài tập lớn (BTL)/Đồ án (ĐA) (Projects)	30%		
Kiểm tra (Midterm Exam)		-- (--)	-- phút (minutes)
Thi (Final Exam)	50%	Trắc nghiệm (chấm máy) (Multiple choice (MCQ))	50 phút (minutes)
Tổng cộng (Total)	100%		



1.2. Điều kiện tiên quyết (*Prerequisites*)

HT: Recommended, TQ: Prereq, SH: Coreq

1.3. Học phần thuộc khối kiến thức (*Knowledge block*)

- Kiến thức giáo dục đại cương (*General education*)
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (*Professional education*)
 - Kiến thức cơ sở ngành (*Foundation*)
 - Kiến thức ngành (*Major*)
 - Kiến thức chuyên ngành (*Specialty*)
 - Kiến thức Tốt nghiệp (*Graduation*)

1.4. Đơn vị phụ trách (*Khoa/Bộ môn*) (*Unit in-charge*)

Bộ môn / Khoa phụ trách (<i>Department</i>)	Lý Luận Chính Trị - Khoa Khoa Học Ứng Dụng (<i>Faculty of Applied Science</i>)
Văn phòng (<i>Office</i>)	B4-205
Điện thoại (<i>Phone number</i>)	5307
Giảng viên phụ trách (<i>Lecturer in-charge</i>)	Phan Duy Anh
E-mail	phanduyanh@hcmut.edu.vn

2. Mô tả học phần (*Course description*)

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; cơ sở hình thành của tư tưởng Hồ Chí Minh; độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người. Liên hệ với thực tiễn tư tưởng Hồ Chí Minh như là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam được thể hiện trong đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước.

The subject includes knowledge such as: Subjects, research methods and meaning of Ho Chi Minh Ideologies; origin of Ho Chi Minh ideologies; national independence and socialism; Communist Party of Viet Nam and the Vietnamese State; great national unity and international solidarity; culture, morals and people. Contacting practical Ho Chi Minh ideologies as a creative application of Marxism - Leninism to specific conditions of Vietnam is shown in the lines, guidelines and policies of Vietnam Communist Party and the State law.

3. Giáo trình và tài liệu học tập (*Course materials*)

1. Giáo trình chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho sinh viên đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021.

2. Sách/tài liệu tham khảo:

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho sinh viên đại học và cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018.

[3]. Hội đồng biên soạn giáo trình Quốc gia: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

[4]. *Hồ Chí Minh toàn tập, 15 tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011. [4]. *Hồ Chí Minh tuyển tập*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

[5]. Lại Quốc Khánh, Phan Duy Anh, *Triết lý chính trị Hồ Chí Minh: Cấu trúc, đặc điểm và giá trị*, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 2, số 1, 2016.

[6]. Phan Duy Anh, *Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong cách mạng tháng Tám 1945 – Minh chứng của triết lý Hồ Chí Minh về chủ thể chính trị*, Tạp chí Khoa học xã hội TP HCM, 8, 2015.

[7]. Phan Duy Anh, *Văn hóa – Một cách hiểu của Hồ Chí Minh trong Nhật ký trong tù*, Tạp chí Nhịp cầu tri thức, 9, 2013.

[8]. Trần Thị Thu Hoài, Phan Duy Anh, *Bốn chữ “thật” trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cầm quyền*, Tạp chí Lý luận chính trị, 9, 2013.

[9]. Nguyễn Văn Khánh, Phan Duy Anh, *Hồ Chí Minh với vấn đề nhân tài*, Tạp chí Lịch sử Đảng, 5, 2010.

1. Main textbooks:

[1] Ministry of Education and Training: *Ho Chi Minh's Ideology Textbook (For College and University students not majoring in Marxist-Leninist Philosophy and Ho Chi Minh's Ideology)*, c National Politics Publisher, Hanoi, 2021.

2. References:



- [2]. Ministry of Education and Training: *Ho Chi Minh's Ideology Textbook (For College and University students not majoring in Marxist-Leninist Philosophy and Ho Chi Minh's Ideology)*, National Politics Publisher, Hanoi, 2018.
- [3]. National Textbook Edition Council: *Ho Chi Minh's Ideology Textbook*, National Politics Publisher, Hanoi, 2004.
- [4]. *Complete works of Ho Chi Minh*, 15 volumes, National Politics Publisher, Hanoi, 2011.
- [4]. *Selected Works of Ho Chi Minh*, National Politics Publisher, Hanoi, 2004.
- [5]. Lai Quoc Khanh, Phan Duy Anh, *Ho Chi Minh's Political Philosophy: Structure, Features and Value*, Social Sciences and Humanity Magazine, Volume 2, No.1, 2016.
- [6]. Phan Duy Anh, *The Power of National great unity in August 1945 Revolution- An evidence of Ho Chi Minh's Philosophy about Political subject*, Social Sciences and Humanity Magazine of Ho Chi Minh City, Aug, 2015.
- [7]. Phan Duy Anh, *Culture- A way to understand by Ho Chi Minh in Prison Diary*, Nhip Cau Tri Thuc Magazine, Sep, 2013.
- [8]. Tran Thi Thu Hoai, Phan Duy Anh, *Four "Truth" in Ho Chi Minh's Testament on building the Ruling Party*, Political Science Magazine, Sep, 2013.
- [9]. Nguyen Van Khanh, Phan Duy Anh, *Ho Chi Minh and talent issue*, Communist Party's History Magazine, May, 2010.

4. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi (Goals and Learning outcomes)

4.1. Mục tiêu của học phần (Course goals)

1. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh: khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Góp phần tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, về kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam và của cách mạng Việt Nam.
2. Hình thành kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.
3. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới, củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Chủ động, sáng tạo và có ý thức tự giác tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Provide students with systematic knowledge about Ho Chi Minh ideologies: concept, origin, process forming and developing of Ho Chi Minh ideologies; the basic contents of Ho Chi Minh ideologies. Contribute to create understandings of ideological foundation and guidelines for activities of Vietnam Communist Party and Vietnam's revolution.
2. Formation of skills to independent thinking, analyzing, evaluating and applying Ho Chi Minh's thought creatively to solve problems in life, study and work.
3. Contribute to build moral foundation of new human, strengthen confidence in Vietnam's revolution. Be proactive, creative and self-consciousness to involve in the development and protection of the socialist Vietnam Fatherland.

4.2. Chuẩn đầu ra học phần (Course learning outcomes)

L.O.1 - Về kiến thức: Hiểu được cơ sở, bản chất, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng của Hồ Chí Minh; Phân tích được nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; Đánh giá được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam

(Knowledge: Understanding the basis, nature and the process of formation and development of Ho Chi Minh's thought; Analyzing the core content and values of Ho Chi Minh's thought; Appreciating the application of Ho Chi Minh's thought in solving basic problems of the Vietnamese revolution)

L.O.1.1 - Hiểu biết và nắm vững cơ sở, bản chất, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng của Hồ Chí Minh.

(Understand and master the origin, nature, formation and development of Ho Chi Minh ideologies)

L.O.1.2 - Phân tích được nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đánh giá được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

(Analyse that the core content and the values of Ho Chi Minh ideologies. Evaluate the application of Ho Chi Minh ideologies on solving the basic problems of Vietnam revolution)

L.O.2 - Về kỹ năng: Xây dựng và củng cố thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng; Xây dựng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề cụ thể của thực tiễn; Khả năng làm việc nhóm hiệu quả vì mục tiêu chung.

(Skills: Building and strengthening the materialistic worldview, dialectical methodology; Building self-study and self-study skills; Applying Ho Chi Minh's thought to solve specific practical problems; Ability to work effectively in a team for a common goal.)



L.O.2.1 - Xây dựng nền tảng thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng. Hình thành kỹ năng tự học, nghiên cứu, soạn thảo và trình bày các chủ đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh.

(Build and strengthen materialist worldview and dialectical methodology. Develop skills of self-study, research, drafting and presentation of topics in Ho Chi Minh ideologies)

L.O.2.2 - Vận dụng được những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề cụ thể và rèn luyện đạo đức của bản thân

(Applying Ho Chi Minh ideologies on solving particular issues and self-ethical practice.)

L.O.3 - Về thái độ: Xây dựng thói quen làm việc nghiêm túc, giữ vững lòng tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nâng cao lòng tự hào, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

(Attitude: Building serious working habits, maintain faith in the path to socialism in Vietnam, raising pride and confidence in the leadership of the Party and President Ho Chi Minh.)

L.O.3.1 - Giữ vững lòng tin vào con đường độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

(Maintain confidence in the path to socialism in Vietnam. Raise ethnic pride, be proud of Vietnam Communist Party, of Ho Chi Minh.)

L.O.3.2 - Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có ý thức trách nhiệm hơn trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giàu, đẹp.

(Then create a sense of responsibility in developing and protecting our rich and beautiful country.)

5. Phương thức giảng dạy và học tập (Teaching and assessment methods)

5.1. Phương thức giảng dạy (Teaching methods)

STT (No.)	Phương thức giảng dạy (Teaching methods)
1	Phương pháp học tập tích hợp (Blended learning)

5.2. Phương pháp giảng dạy (Teaching activities)

Loại hoạt động (Assessment methods)	Tên loại hoạt động (Components activities)	Nội dung (Content)
AIC-Hoạt động trong lớp (Activity in class)	A.O.1 - Nghe giảng, trả lời câu hỏi phát vấn của giảng viên, giải quyết tình huống giảng viên đặt ra (Listening to lectures, answering lecturer's questions, solving situations from lecturer)	Nghe giảng, trả lời câu hỏi phát vấn của giảng viên, giải quyết tình huống giảng viên đặt ra (Listening to lectures, answering lecturer's questions, solving situations from lecturer)
GHW-Bài tập nhóm về nhà (Group homework)	A.O.2 - Thực hiện Bài tập lớn (Thu thập dữ liệu, viết tiểu luận). (Do the Coursework (Collecting data, writing essays))	Thực hiện Bài tập lớn (Thu thập dữ liệu, viết tiểu luận) (Do the Coursework (Collecting data, writing essays).)
AIC-Hoạt động trong lớp (Activity in class)	A.O.3 - Trắc nghiệm, củng cố bài học (Multiple choice, lesson consolidation)	Trắc nghiệm, củng cố bài học (Multiple choice, lesson consolidation)
EXM-Thi cuối kỳ (Final exam)	A.O.4 - Thi trắc nghiệm (SV không được sử dụng tài liệu) (Multiple choice (Students are not allowed to use materials).)	Thi trắc nghiệm (SV không được sử dụng tài liệu) (Multiple choice (Students are not allowed to use materials).)

5.3. Hình thức đánh giá (Assessment methods)

Chuẩn đầu ra chi tiết (Learning outcome)	Hoạt động đánh giá (Evaluation activities)
---	---



Chuẩn đầu ra chi tiết (Learning outcome)	Hoạt động đánh giá (Evaluation activities)
L.O.1.1-Hiểu biết và nắm vững cơ sở, bản chất, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng của Hồ Chí Minh. (<i>Understand and master the origin, nature, formation and development of Ho Chi Minh ideologies</i>)	A.O.1-Nghe giảng, trả lời câu hỏi phát vấn của giảng viên, giải quyết tình huống giảng viên đặt ra (<i>Listening to lectures, answering lecturer's questions, solving situations from lecturer</i>) A.O.4-Thi trắc nghiệm (SV không được sử dụng tài liệu) (<i>Multiple choice (Students are not allowed to use materials).</i>)
L.O.1.2-Phân tích được nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đánh giá được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. (<i>Analyse that the core content and the values of Ho Chi Minh ideologies. Evaluate the application of Ho Chi Minh ideologies on solving the basic problems of Vietnam revolution</i>)	A.O.1-Nghe giảng, trả lời câu hỏi phát vấn của giảng viên, giải quyết tình huống giảng viên đặt ra (<i>Listening to lectures, answering lecturer's questions, solving situations from lecturer</i>) A.O.4-Thi trắc nghiệm (SV không được sử dụng tài liệu) (<i>Multiple choice (Students are not allowed to use materials).</i>)
L.O.2.1-Xây dựng nền tảng thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng. Hình thành kỹ năng tự học, nghiên cứu, soạn thảo và trình bày các chủ đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh. (<i>Build and strengthen materialist world view and dialectical methodology. Develop skills of self-study, research, drafting and presentation of topics in Ho Chi Minh ideologies</i>)	A.O.2-Thực hiện Bài tập lớn (Thu thập dữ liệu, viết tiểu luận). (<i>Do the Coursework (Collecting data, writing essays)</i>) A.O.3-Trắc nghiệm, củng cố bài học (<i>Multiple choice, lesson consolidation</i>) A.O.4-Thi trắc nghiệm (SV không được sử dụng tài liệu) (<i>Multiple choice (Students are not allowed to use materials).</i>)
L.O.2.2-Vận dụng được những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề cụ thể và rèn luyện đạo đức của bản thân (<i>Applying Ho Chi Minh ideologies on solving particular issues and self-ethical practice.</i>)	A.O.2-Thực hiện Bài tập lớn (Thu thập dữ liệu, viết tiểu luận). (<i>Do the Coursework (Collecting data, writing essays)</i>) A.O.3-Trắc nghiệm, củng cố bài học (<i>Multiple choice, lesson consolidation</i>) A.O.4-Thi trắc nghiệm (SV không được sử dụng tài liệu) (<i>Multiple choice (Students are not allowed to use materials).</i>)
L.O.3.1-Giữ vững lòng tin vào con đường độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. (<i>Maintain confidence in the path to socialism in Vietnam. Raise ethnic pride, be proud of Vietnam Communist Party, of Ho Chi Minh.</i>)	A.O.3-Trắc nghiệm, củng cố bài học (<i>Multiple choice, lesson consolidation</i>) A.O.4-Thi trắc nghiệm (SV không được sử dụng tài liệu) (<i>Multiple choice (Students are not allowed to use materials).</i>)
L.O.3.2-Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Có ý thức trách nhiệm hơn trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giàu, đẹp. (<i>Then create a sense of responsibility in developing and protecting our rich and beautiful country.</i>)	A.O.1-Nghe giảng, trả lời câu hỏi phát vấn của giảng viên, giải quyết tình huống giảng viên đặt ra (<i>Listening to lectures, answering lecturer's questions, solving situations from lecturer</i>) A.O.3-Trắc nghiệm, củng cố bài học (<i>Multiple choice, lesson consolidation</i>) A.O.4-Thi trắc nghiệm (SV không được sử dụng tài liệu) (<i>Multiple choice (Students are not allowed to use materials).</i>)

5.4. Hướng dẫn cách học (Study guidelines)

Dựa vào những tài liệu được cung cấp, sinh viên ôn tập lại kiến thức cũ, nghiên cứu và chuẩn bị bài học mới theo hướng dẫn trên BKEL, trả lời bài tập trên lớp của Thầy/ Cô, làm đề tài nhóm, chuẩn bị những câu hỏi thảo luận, nêu những vấn đề phát sinh trong quá trình nghiên cứu kiến thức của môn học, xem phim minh họa cho môn học, tự nghiên cứu Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh 2 TPHCM.

Điểm tổng kết môn học được đánh giá xuyên suốt quá trình học

- Bài tập: bài tập trên lớp chiếm 20% điểm số môn học
- Bài tập lớn: tiểu luận chiếm 30% điểm số môn học
- Thi cuối kỳ nội dung bao gồm những vấn đề cơ bản của môn học; hình thức thi trắc nghiệm chiếm 50% điểm số môn học

Điều kiện dự thi:

- Sinh viên phải xem hết các video hướng dẫn học trên BKEL và được công nhận điểm bài tập trên hệ thống BKEL, điểm bài tập lớn
- Tham gia ít nhất 2/3 số buổi học lý thuyết trên lớp
- Xem phim “Hồ Chí Minh – Chân dung một con người” hoặc tham gia ngoại khóa ở bảo tàng và sau đó làm bài thu hoạch

Based on the provided materials, students review previous knowledge, study and prepare for new lessons, answer lecturers' assignments in class, complete group topics, prepare discussion questions, raise problems arising in the study of subject knowledge, watch illustrating videos for the coursework, and self-study at Ho Chi Minh Museum - Branch 2, Ho Chi Minh city.

Course summary scores are assessed throughout the course

- *Process: class exercises account for 20% of the subject score*
- *Final exam including basic contents of the subject by essays account for 50% of the subject score*

Examination qualifications:

- *Mid-term scores are recognized*
- *Attend at least 2/3 of theoretical sessions in class*



- Watch video namely “Ho Chi Minh – portrait of a great man” or attend extracurricular activity in museums, then make a report

6. Nội dung chi tiết của học phần (Course content)

L.O. Chuẩn đầu ra chi tiết (Detailed learning outcomes)

A. Hoạt động đánh giá (Assessment activity)

Lec. Hoạt động dạy Giảng viên (Lecturer)

Stu. Hoạt động học Sinh viên (Student)

Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
1	<p>Giới thiệu môn học</p> <p>Chương I: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>II. Đối tượng nghiên cứu môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>III. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2. Một số phương pháp cụ thể</p> <p>IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</p> <p>2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước</p> <p>3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác</p> <p>(Introduction of the module Chapter I: CONCEPT, SUBJECT, RESEARCH METHODOLOGY AND MEANING OF HO CHI MINH IDEOLOGY MODULE I. Concept of Ho Chi Minh Ideology II. Subject of Ho Chi Minh Ideology III. Research Methodology 1. Methodology of studying Ho Chi Minh Ideology 2. Some specific methods IV. Meaning of studying Ho Chi Minh Ideology 1. Enhance reasoning and thinking capacities 2. Educate and practice revolutionary morality, consolidate scientific belief and improve revolutionary feeling and patriot. 3. Build and train the working methodology and manner)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.1 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Cập nhật và đăng tải hệ thống tài liệu lên BKEL. - Giới thiệu đề cương môn học, tài liệu học tập, điều kiện đạt điểm tổng kết môn và hình thức đánh giá. (- Update and post materials system on BKEL - Introduce the outline of the module, learning materials and pass condition) ◦ Stu: - Hỏi những gì chưa rõ về môn học và lập nhóm học tập. (- Ask to clarify problems of the module and make groups) • L.O.2.1 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Dẫn giảng: Quá trình hình thành khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh. - Tìm ra phương pháp nghiên cứu môn học phù hợp, đạt hiệu quả tốt nhất cho sinh viên. - Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập. (- Lecture: Formation of Ho Chi Minh Ideology and analyze the concept of Ho Chi Minh Ideology - Find out appropriate learning methods for best outcomes for students - Guide students to make groups.) ◦ Stu: - Suy nghĩ, suy luận, liên kết các vấn đề, trả lời câu hỏi của giáo viên. - Lập nhóm, bầu nhóm trưởng. - Làm bài tập AIC #1 (- Think and relate problems, answers questions from lecturer - Make group, assign the group leader - Do Assignment AIC#1)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
2	<p>Chương II: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Cơ sở thực tiễn</p> <p>2. Cơ sở lý luận</p> <p>3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh</p> <p><i>(Chapter II (Cont.): THE FOUNDATION, FORMATION AND DEVELOPMENT OF HO CHI MINH IDEOLOGY</i></p> <p><i>I. The formation of Ho Chi Minh Ideology</i></p> <p>1. Practical foundation</p> <p>2. Theoretical foundation</p> <p>3. Subjective factors of Ho Chi Minh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.1 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Diễn giảng, phân tích, đàm thoại về cơ sở khách quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. <i>(- Lecture, analyze and talk about objective foundation to form Ho Chi Minh Ideology.)</i> ◦ Stu: - Nghiên cứu tài liệu và thực hiện theo hướng dẫn môn học trên BKEL. - Lắng nghe, trao đổi và làm AIC#1 <i>(- Study the materials and do as directed on BKEL - Listen, discuss and do AIC #1)</i> • L.O.2.1 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Trình chiếu các phim, ảnh, tư liệu lịch sử về Hồ Chí Minh. <i>(- Present films and historical documentaries about Ho Chi Minh.)</i> ◦ Stu: - Lắng nghe, trao đổi và làm AIC #2. <i>(- Listen, discuss and do AIC #2)</i> • L.O.3.2 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Phân công và hướng dẫn bài tập lớn cho các nhóm học tập của sinh viên theo phụ lục đề tài tiểu luận đính kèm. <i>(- Assign and guide the coursework to group of students according to the attached essay topics appendix.)</i> ◦ Stu: - Nghiên cứu tài liệu và thực hiện theo hướng dẫn môn học trên BKEL. <i>(- Study the materials and do as directed on BKEL)</i>
3	<p>Chương II: (TIẾP)</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Thời kỳ trước ngày 5-6-1911.</p> <p>2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920.</p> <p>3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930.</p> <p>4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941.</p> <p>5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9-1969.</p> <p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Đối với cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại</p> <p><i>(Chapter II: (Cont.)</i></p> <p><i>II. The formation and development of Ho Chi Minh ideology.</i></p> <p>1. Before June 5th 1911</p> <p>2. From middle of 1911 to the end of 1920</p> <p>3. From the end of 1920 to the beginning of 1930</p> <p>4. From the beginning of 1930 to the beginning of 1941</p> <p>5. From the beginning of 1941 to September 1969</p> <p><i>III. The value of Ho Chi Minh ideology</i></p> <p>1. For the revolution of Vietnam</p> <p>2. For the development of the world</p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.1 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) <i>(- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines ...))</i> ◦ Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). <i>(- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).)</i> • L.O.2.1 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. <i>(- Organize and guide student discussions.)</i> ◦ Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...) <i>(- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...))</i> • L.O.3.2 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. <i>(- Urging and checking the performance of students' learning tasks.)</i> ◦ Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. <i>(- Take notes, supplement and complete research topics.)</i>



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
4	<p>Chương III: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vấn đề độc lập dân tộc 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam <p>(Chapter III: HO CHI MINH IDEOLOGY ON NATIONAL INDEPENDENCE AND SOCIALISM</p> <p>I. Ho Chi Minh ideology on national independence</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. On national independence 2. On national liberation revolution <p>II. Ho Chi Minh ideology on Socialism and building socialism in Vietnam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ho Chi Minh ideology on Socialism 2. Ho Chi Minh ideology on Socialism in Vietnam <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines ...)) ◦ Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) • L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) ◦ Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...). (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) • L.O.3.1 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) ◦ Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (- Take notes, supplement and complete research topics.)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
5	<p>Chương III: (TIẾP)</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (tiếp)</p> <p>3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc</p> <p>3. Điều kiện để đảm bảo độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p> <p>IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay</p> <p>1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định</p> <p>2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Cùng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị</p> <p>4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ</p> <p>(Chapter III (Cont.) II. Ho Chi Minh ideology on Socialism and building socialism in Vietnam (cont.) 3. Ho Chi Minh Ideology on the transition period to socialism in Vietnam. III. Ho Chi Minh ideology on the relationship between national independence and socialism 1. National independence is the basis for socialism 2. Socialism is the condition for a strong national independence 3. Conditions for the connection between national independence and socialism IV. Applying Ho Chi Minh Ideology on national independence and socialism in the revolution process of Vietnam at present 1. Consistent with the goal and revolution policy determined by President Ho Chi Minh 2. Promote the strength of socialist democracy 3. Complete and promote the strength and effect of the whole political system 4. Fight against the depression in thinking, politics, morality, lifestyle and changes (“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”) in the internal.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines ...)) ◦ Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) • L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) ◦ Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...). (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) • L.O.3.1 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) ◦ Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (- Take notes, supplement and complete research topics.)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
6	<p>Chương IV: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN</p> <p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân</p> <p>1. Nhà nước dân chủ</p> <p>2. Nhà nước pháp quyền</p> <p>3. Nhà nước trong sạch vững mạnh</p> <p>III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng đảng và xây dựng nhà nước</p> <p>1. Xây dựng Đảng thật trong sạch, vững mạnh</p> <p>2. Xây dựng nhà nước</p> <p><i>(Chapter IV: HO CHI MINH IDEOLOGY ON THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM OF THE PEOPLE, BY THE PEOPLE AND FOR THE PEOPLE.</i></p> <p><i>I. Ho Chi Minh ideology on Communist Party of Vietnam.</i></p> <p><i>1. The inevitability and leadership role of Communist Party of Vietnam.</i></p> <p><i>2. The party must be transparent and strong.</i></p> <p><i>II. Ho Chi Minh ideology on the government of people, by people and for people.</i></p> <p><i>1. Democratic government</i></p> <p><i>2. The rule of law</i></p> <p><i>3. Strong and transparent government</i></p> <p><i>III. Application of Ho Chi Minh ideology to build the party and the government.</i></p> <p><i>1. Building a transparent and strong party</i></p> <p><i>2. Building the State.</i></p> <p>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines ...)) ◦ Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) • L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) ◦ Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...). (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) • L.O.3.2 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) ◦ Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (- Take notes, supplement and complete research topics.)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
7	<p>Chương V: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</p> <p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc Hình thức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc <p>(Chapter V: HO CHI MINH IDEOLOGY ON NATIONAL GREAT UNITY AND INTERNATIONAL UNITY</p> <p>I. Ho Chi Minh ideology on national great unity</p> <ol style="list-style-type: none"> The role of national great unity The force of the national great unity. The condition to build the national great unity. The form of the national great unity - the united national front . The method of building the national great unity.)	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines...)) Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.3] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...). (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) L.O.3.2 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (- Take notes, supplement and complete research topics.)
8	<p>Chương V: (TIẾP)</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <ol style="list-style-type: none"> Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức Nguyên tắc đoàn kết quốc tế <p>III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công- nông-trí dưới sự lãnh đạo của Đảng Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế <p>(Chapter V (Cont.)</p> <p>II. Ho Chi Minh ideology on international unity</p> <ol style="list-style-type: none"> The necessity of international unity. The force of international unity and its organization. The principles of international unity. <p>III. The application of Ho Chi Minh ideology on national great unity and international unity at present.</p> <ol style="list-style-type: none"> Master Ho Chi Minh ideology on national great unity and international unity in planning guidelines of the party. Building national great unity based on industrial-agriculture-intellectual unions under the leadership of Communist Party. National great unity must be associated with international unity.)	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines...)) Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...). (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) L.O.3.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (- Take notes, supplement and complete research topics.)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
9	<p>Chương VI: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA</p> <ol style="list-style-type: none"> Một số nhận thức chung về văn hóa và mối quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới <p>(Chapter VI. HO CHI MINH IDEOLOGY ON CULTURE, MORALITY AND PEOPLE. I. HO CHI MINH IDEOLOGY ON CULTURE</p> <ol style="list-style-type: none"> Some general awareness on culture and the relationship between culture and other areas. Ho Chi Minh's viewpoint on the role of culture. Ho Chi Minh's viewpoint on developing new culture. 	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines ...)) Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...). (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) L.O.3.2 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (- Take notes, supplement and complete research topics.)
10	<p>Chương VI: (TIẾP)</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <ol style="list-style-type: none"> Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng <p>(Chapter VI: (CONT) II. Ho Chi Minh ideology on morality</p> <ol style="list-style-type: none"> The viewpoint on the role and the power of revolution morality. The viewpoint on revolution moral standards. The viewpoint on the principles of developing revolution morality. 	<ul style="list-style-type: none"> L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines ...)) Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...). (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) L.O.3.2 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (Take notes, supplement and complete research topics.)



Buổi (Session)	Nội dung (Content)	Hoạt động dạy và học (Lecturing)
11	<p>Chương VI: (TIẾP) III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người</p> <p>(Chapter VI: (CONT.) III. Ho Chi Minh ideology on people 1. Ho Chi Minh's concept on people 2. Ho Chi Minh's concept on the role of people 3. Ho Chi Minh's concept on building people.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines...)) ◦ Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) • L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) ◦ Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...) (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) • L.O.3.2 [A.O.3 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) ◦ Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (- Take notes, supplement and complete research topics.)
12	<p>Chương VI: (TIẾP) IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Về xây dựng đạo đức cách mạng</p> <p>ÔN TẬP (Chapter VI: (CONT.) IV. Building the culture, morality, and people of Vietnam nowadays based on Ho Chi Minh ideology. 1. Building and developing the culture and people 2. Building revolutionary morality</p> <p>REVIEW)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • L.O.1.2 [A.O.1 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Giảng bài kết hợp trình chiếu các slide bài giảng powerpoint. - Hướng dẫn sinh viên làm bài tập theo các chủ đề (đọc tài liệu, làm đề cương...) (- Lecture combined with presentation of PowerPoint lecture slides. - Guide students to do exercises according to topics (reading documents, making outlines...)) ◦ Stu: - Thực hiện các nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của giảng viên (đọc tài liệu, chuẩn bị các chủ đề trước khi lớp). (- Perform learning tasks as instructed by the lecturer (reading documents, preparing topics before class).) • L.O.2.2 [A.O.2 , A.O.4] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận. (- Organize and guide student discussions.) ◦ Stu: - Tham gia thảo luận ở nhóm/lớp (trình bày kết quả nghiên cứu, nhận xét, chất vấn, tranh luận...) (- Participate in group/class discussions (presentation of research results, comments, questions, debates...)) • L.O.3.2 [] <ul style="list-style-type: none"> ◦ Lec: - Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của sinh viên. (- Urging and checking the performance of students' learning tasks.) ◦ Stu: - Ghi chép, bổ sung, hoàn chỉnh chủ đề nghiên cứu. (- Take notes, supplement and complete research topics.)

7. Yêu cầu khác về học phần (Other course requirements and expectations)

8. Biên soạn và cập nhật đề cương (Editing information)



- Đề cương được biên soạn vào năm học học kỳ (*Syllabus edited in year-semester*): **20221**
- Đề cương được chỉnh sửa lần thứ (*Editing version*): **DCMH.SP1037.6.1**
- Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất (*The latest editing content*): -- --

TRƯỞNG KHOA
(*Dean*)

CHỦ NHIỆM BỘ MÔN
(*Head of Department*)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 8 năm 2022
HCM City, August 2 2022
CB PHỤ TRÁCH LẬP ĐỀ CƯƠNG
(*Lecturer in-charge*)